

# DẤU ẤN VĂN HÓA PHÁP Ở VĨNH YÊN ĐẦU THẾ KỶ XX

TRẦN XUÂN HÙNG\*  
NGUYỄN THÚY HIỀN\*\*

## 1. Mở đầu

Tiếp xúc và giao lưu văn hóa là một hiện tượng phổ biến, nó xảy ra khi những nhóm người có văn hóa khác nhau, tiếp xúc lâu dài và trực tiếp, gây ra sự biến đổi mô thức văn hóa ban đầu của một hay cả hai nhóm (1). Việt Nam là quốc gia có bề dày truyền thống lâu đời. Với những đặc trưng thuận lợi về vị trí địa lý, quá trình giao lưu, tiếp xúc văn hóa giữa Việt Nam với các quốc gia khác đã diễn ra từ thời kỳ các nền văn hóa cổ, trước khi nhà nước ra đời. Tiếp đó, quá trình này liên tục diễn ra trong suốt tiến trình lịch sử của Việt Nam. Sự giao lưu, tiếp xúc này bao gồm cả giao lưu văn hóa cưỡng bức và giao lưu văn hóa tự nguyện, quá trình này đã bồi tụ và làm sâu sắc hơn các giá trị truyền thống và làm đa dạng hơn văn hóa dân tộc. Vĩnh Yên là vùng đất có truyền thống lâu đời, những trang sử của làng xã ở đây gắn liền với nền văn minh sông Hồng, là nơi phát tích văn hóa khảo cổ học Đông Đậu thuộc thời đại đồ đồng. Từ thời Hùng Vương (thế kỷ VII TCN) tới khi thực dân Pháp chính thức xâm lược Việt Nam vào nửa sau thế kỷ XIX, mặc dù địa giới hành chính có nhiều thay đổi do các yếu tố khách quan và chủ quan, tuy nhiên những giá trị văn hóa tại vùng đất sau này là tỉnh Vĩnh Yên vẫn luôn được bảo tồn, phát huy và không ngừng phát

triển. Trải qua hơn 1.000 năm, những dấu ấn văn hóa vật chất và tinh thần của người Việt thấm đậm vào đời sống của cư dân Vĩnh Yên, hình thành đặc trưng văn hóa truyền thống, bên cạnh đó, những dấu ấn riêng mang đặc trưng của địa phương cũng đồng thời xuất hiện.

Tháng 11-1890, Toàn quyền Đông Dương Jules Georges Piquet ký quyết định thành lập tỉnh Vĩnh Yên (2) tuy nhiên, chỉ một vài tháng sau đó, tỉnh đã bị giải thể và chỉ chính thức tái lập vào năm 1899. Tên gọi Vĩnh Yên được ghép từ hai chữ cái đầu của địa danh phủ Vĩnh Tường và huyện Yên Lạc với ý nghĩa mong muốn sự yên ổn lâu dài. Thủ phủ của tỉnh Vĩnh Yên đặt tại làng Hương Canh (huyện Tam Dương) (3). Tính đến những năm 30 của thế kỷ XX, tỉnh có ranh giới tự nhiên giáp với tỉnh Phúc Yên ở phía Đông, phía Tây giáp tỉnh Phú Thọ, phía Bắc giáp hai tỉnh Tuyên Quang và Thái Nguyên, phía Bắc giáp sông Hồng. Nghị định năm 1890 cũng là mốc đánh dấu sự can thiệp sâu rộng của người Pháp vào các khía cạnh trong đời sống của nhân dân Vĩnh Yên, tạo ra sự chuyển biến lớn về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của tỉnh.

Bài viết này không hướng tới mục tiêu phác dựng toàn bộ bức tranh văn hóa Vĩnh Yên thời Pháp thuộc mà chỉ trình bày một số vấn đề đặc sắc về những giá trị vật chất

\*ThS. Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội

\*\*ThS. Viện Trần Nhân Tông, ĐHQG Hà Nội

và tinh thần trong đời sống nhân dân địa phương dưới tác động của quá trình tiếp xúc và biến đổi với các khía cạnh văn hóa mới, trong đó chủ yếu là văn hóa Pháp. Theo đó, văn hóa vật chất bao gồm nhà cửa, áo quần, trang sức, ăn uống, phương tiện đi lại, công cụ sản xuất...; văn hóa tinh thần bao gồm tôn giáo, tín ngưỡng, giáo dục, nghệ thuật dân gian (4)... Xét trên bình diện chung, hai yếu tố này đã kết hợp với nhau để hình thành nên bản sắc của tộc người. Tại Vĩnh Yên, trong 40 năm đầu thế kỷ XX, những khía cạnh trong đời sống văn hóa của tỉnh cũng dần có sự thay đổi bởi một trong những mục tiêu của thực dân Pháp là truyền bá sâu rộng văn hóa của mình cho người bản địa dưới sứ mệnh “khai hóa văn minh”. Trong quá trình cai trị và khai thác thuộc địa ở Vĩnh Yên, xuất phát từ cả ý muốn chủ quan và khách quan, người Pháp đã để lại những dấu ấn (5) khác nhau trong đời sống văn hóa ở vùng đất này. Bên cạnh những đặc trưng của văn hóa truyền thống, sự xuất hiện của văn hóa, văn minh phương Tây theo hai phương thức cưỡng bức và tự nguyện cũng từng bước xâm nhập vào đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

## 2. Dấu ấn văn hóa vật chất

Dấu ấn đầu tiên của văn hoá Pháp trong đời sống nhân dân Vĩnh Yên đầu thế kỷ XX được thể hiện qua cách thức ăn, mặc, ở. Theo đó, trong bữa cơm, bên cạnh việc chế biến gạo tẻ, rau, cá thịt,... theo cách truyền thống, một số gia đình thượng lưu ở Vĩnh Yên còn biết đến chế biến các món ăn theo phong cách của phương Tây và người Pháp (các món ăn từ khoai tây, pho mát, bánh mì, súp hay các món thịt xông khói). Ngoài các loại thực phẩm có nguồn gốc bản địa, những loại thực phẩm mới như bơ, sữa, bánh mì, rau vùng ôn đới,... cũng đã xuất hiện trong cơ cấu bữa ăn. Việc sử dụng dao,

đĩa, khăn... trong bữa ăn cũng không còn xa lạ với các gia đình thượng lưu và công chức Pháp ở Vĩnh Yên. Những loại bánh hay kẹo truyền thống của người Vĩnh Yên được làm từ gạo nếp, gạo tẻ kết hợp với đường hay mật. Đến đầu thế kỷ XX, ở khu vực tỉnh lỵ Vĩnh Yên cũng xuất hiện các thợ thủ công mở các tiệm làm bánh, kẹo theo phong cách châu Âu. Các loại bánh mới chưa từng xuất hiện nơi đây như bánh mì, bánh bò, bánh gato, bánh bích quy, kẹo nuga, kẹo xiù,... dần được biết đến và gọi với tên bánh Tây, kẹo Tây (6). Trong xã hội Việt Nam truyền thống, trang phục của phụ nữ thường là áo dài, áo liền thân hay váy, còn đàn ông mặc quần áo màu nâu, đi chân đất hoặc đi dép bằng gỗ, đầu đội nón hoặc mũ làm bằng những vật liệu có sẵn từ tự nhiên. Dưới ảnh hưởng của văn hóa Pháp, phong cách mặc của người Vĩnh Yên có nhiều sự đổi khác, những bộ âu phục theo phong cách phương Tây, những bộ đầm, túi xách hay giày dép có nguồn gốc từ nước ngoài hiện diện trong đời sống truyền thống. Đồng nghĩa với đó cũng sinh ra nhiều nghề mới như đóng giày, sửa chữa giày dép.

Kiến trúc nhà ở truyền thống tại Vĩnh Yên có đặc trưng là những ngôi nhà thấp, xây bằng vật liệu có sẵn trong tự nhiên, nhà tranh vách đất (nhà làm bằng tre, gỗ và lợp rơm hoặc lá cọ), một số gia đình có điều kiện sử dụng gạch, đá và ngói trong làm nhà. Ngoài nội thất theo phong cách truyền thống với vật liệu chính là tre, nứa hoặc mây, hay gỗ, đầu thế kỷ XX, ở Vĩnh Yên, các thợ thủ công đã học tập, tiếp thu các mẫu nội thất mới theo phong cách Thonet. Ở khu vực đồi núi, để phù hợp với môi trường và điều kiện sống, nhà sàn là loại hình phổ biến hơn. Từ khi người Pháp khai thác Vĩnh Yên, ở khu vực đô thị và khu nghỉ dưỡng Tam Đảo đã xuất hiện những công trình công cộng, biệt thự, nhà

thờ,... xây dựng kiên cố làm bằng gạch, bê tông và sắt thép với kiến trúc đậm nét châu Âu. Đối với việc xây dựng nhà ở khu vực trung tâm đô thị Vĩnh Yên, chính quyền thực dân còn đặt ra những quy định thống nhất, theo đó tất cả các nhà xây trong khu vực nội đô đều phải xây bằng gạch, nếu không đủ điều kiện lợp ngói thì phải lợp bằng vật liệu không cháy nổ. Ở Tam Đảo, người Pháp quy hoạch những biệt thự trên núi có đặc điểm chung đều cùng nhìn về hướng thung lũng ở trung tâm, đồng thời, các biệt thự cũng được xây ở triền núi và không xây san sát nhau, đảm bảo khoảng cách và sự hài hòa với môi trường. Về vật liệu xây dựng, Điều II của Quy chế ngày 10-6-1917 quy định ở Tam Đảo chỉ được xây nhà bằng gạch, đá, xi măng (7). Bên cạnh các biệt thự, khách sạn cũng là một trong những công trình nổi bật tại Tam Đảo thời Pháp thuộc. Năm 1913, khách sạn Thác Bạc (*Hôtel de la Cascade d'Argent*), khách sạn đầu tiên tại Tam Đảo được khánh thành. Đây là một công trình đồ sộ mang phong cách châu Âu, mặt tiền khách sạn hướng tầm nhìn ra thung lũng, có đầy đủ các tiện nghi nhằm đáp ứng cho nhu cầu nghỉ dưỡng, vui chơi của du khách. Tính tới những năm 30 của thế kỷ XX, khách sạn này đã mở rộng quy mô với hơn 50 phòng nghỉ, có hội trường lớn được chuyển đổi thành phòng khiêu vũ và uống rượu, phòng ăn, nhà hàng, một căn phòng lắp kính cho trẻ em vui chơi, hai nhà để xe lớn đặt ở tầng hầm... Bên cạnh đó, năm 1937, một nhà thờ bằng đá theo phong cách Gothic cũng được xây dựng trên dãy núi Tam Đảo trong quần thể khu nghỉ dưỡng nhằm đáp ứng nhu cầu về tinh thần và đi lễ cho du khách. Nhà thờ này còn được bảo toàn khá nguyên vẹn cho đến ngày nay, và là một trong những công trình duy nhất còn tồn tại từ thời thuộc địa trên khu nghỉ dưỡng.

Trên khía cạnh chăm sóc sức khỏe, sự xuất hiện của y tế hiện đại, các bệnh viện, trạm xá được xây dựng và đi vào hoạt động ở Vĩnh Yên cũng là một biểu hiện của sự xâm nhập văn hóa Pháp vào đời sống nơi đây. Bên cạnh các hình thức chữa bệnh truyền thống như sử dụng những bài thuốc dân gian và thuốc Đông y, các loại thực vật có sẵn trong tự nhiên, từ khi người Pháp đặt chân đến Vĩnh Yên, nhất là khi bộ máy hành chính được hoàn thiện vào đầu thế kỷ XX, khoa học kỹ thuật phương Tây từng bước được ứng dụng vào chữa bệnh, hình thành một nền y tế hiện đại. Trong giai đoạn này, chính quyền Liên bang Đông Dương đã thành lập Sở Y tế Vĩnh Yên với nhiệm vụ chính là đảm bảo các trang thiết bị, lực lượng y - bác sĩ để đáp ứng yêu cầu chữa bệnh cho những người phương Tây, đặc biệt là quan chức và công chức trong chính quyền cai trị ở Vĩnh Yên. Trong thời gian đầu, y tế Vĩnh Yên được phụ trách bởi các y sĩ của trạm cứu thương di động đến từ tỉnh Sơn Tây. Trên thực tế, nhiều trường hợp người bệnh đã không qua khỏi do đường sá xa xôi và nhân lực chữa trị chuyên trách lại quá mỏng. Để giải quyết tình hình này, Công sứ Vĩnh Yên đề xuất với Thống sứ Bắc Kỳ yêu cầu Giám đốc Sở Y tế cho phép dịch vụ y tế trong tỉnh Vĩnh Yên sẽ do y sĩ của trạm cứu thương Việt Trì đảm nhiệm (8). Hệ thống khám chữa bệnh sau đó từng bước được bổ sung, hoàn thiện và đáp ứng phần nào yêu cầu thực tế. Ngoài một bệnh viện để chữa bệnh ở tỉnh lỵ và các bệnh xá ở các huyện, đô thị Vĩnh Yên bấy giờ còn có một bệnh viện hộ sinh. Để giải quyết tình trạng những người bị bệnh sốt rét, những người bị thương phải nằm chung với những người sắp đẻ, chính quyền đã buộc phải mở rộng thêm diện tích cho bệnh viện hộ sinh. Theo nhận xét của nguyên Tuần phủ Vĩnh Yên lúc bấy giờ là

Nguyễn Văn Bản thì “nhà thương vẫn còn chật hẹp, đến năm 1919-1920 quan Công sứ Bouchet xin quan trên mua sở Y tế của nhà Chung mà sửa sang lại để làm nhà thương rộng rãi hơn nhiều” (9).

Những dấu ấn văn hóa có nguồn gốc phương Tây được du nhập vào Vĩnh Yên đầu thế kỉ XX còn được thể hiện rõ nét qua quá trình hiện đại hóa hệ thống giao thông vận tải. Trước khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và Vĩnh Yên, hoạt động giao thông chủ yếu của người dân là sử dụng thuyền, bè, mảng đi trên sông, và trên bộ sử dụng sức kéo của gia súc (ngựa, trâu, bò, lừa) để vận chuyển, phổ biến nhất là đi bộ. Cùng với sự xuất hiện và xâm nhập của văn hóa Pháp vào Việt Nam, hệ thống đường giao thông của tỉnh đã được mở rộng và hiện đại hóa, các phương tiện giao thông mới cũng xuất hiện như: tàu thủy, tàu hỏa, ô tô (chạy bằng động cơ), xe đạp (sử dụng sức của người điều khiển),... Mặc dù mục đích cuối cùng của việc mở rộng đường và đưa vào sử dụng những phương tiện giao thông hiện đại nhằm phục vụ khai thác tối đa những nguồn lợi sẵn có của xứ thuộc địa, song nó cũng có tác dụng thúc đẩy quá trình giao lưu, là động lực phát triển kinh tế, xã hội, là di sản và tiếp tục được sử dụng nhằm phát huy giá trị cho những giai đoạn sau.

Trong khi đó, đối với hệ thống đường thủy, cùng với việc thiết lập hệ thống thủy nông phục vụ cho nông nghiệp, các kỹ sư Pháp còn tính toán, thiết kế và xây dựng một số cống có công dụng ngăn nước từ sông Hồng và sông Lô tràn vào phía đồng ruộng trong đê nhưng vẫn đảm bảo cho tàu, thuyền hay bè gỗ đi qua được. Ngoài ra, chính quyền Pháp cũng cho xây dựng hai âu tàu có tác dụng hỗ trợ các tàu, thuyền có thể dễ dàng di chuyển từ dòng sông này sang dòng khác. Với hệ thống

đường trên bộ, trong những năm đầu thế kỷ XX, hàng trăm kilomet đường giao thông nhỏ và đường giao thông huyết mạch trong tỉnh được xây dựng, cùng với đó là sự ra đời của 68 cây cầu bê tông cốt thép và 27 cây cầu nhỏ làm bằng gỗ được bắc qua các con sông, kênh, mương lớn trong các khu vực của Vĩnh Yên (10). Tính đến năm 1940, toàn tỉnh có 59km đường rải nhựa, 278km đường tỉnh lộ, 45km đường rải đá, trong đó có 111km đường ô tô có thể di chuyển được trong mùa khô và 122 lối đi xe bò có thể di chuyển được (11). Trong toàn bộ quá trình xây dựng, mở rộng giao thông ở khu vực Vĩnh Yên, quá trình thám hiểm, mở đường lên Tam Đảo để xây dựng khu nghỉ dưỡng diễn ra trong vòng hơn một thập kỷ.

Năm 1901, người Pháp tiến hành khảo sát các ngọn núi xung quanh Hà Nội để thiết lập một khu điều dưỡng cho quân đội. Sau khi Tam Đảo được lựa chọn trở thành địa điểm xây dựng khu nghỉ dưỡng với lý do không quá xa trung tâm Hà Nội và không có mầm mống của bệnh sốt rét, năm 1904 công cuộc mở đường từ Vĩnh Yên lên Tam Đảo được thực hiện. Sau hai năm, một lối đi lên khu nghỉ dưỡng đã dần hiện hữu, tuy nhiên nó chỉ phù hợp để đi bộ hoặc sử dụng ngựa (12). Yêu cầu cấp thiết đặt ra là cần tiếp tục nghiên cứu, cải tạo con đường này để ô tô có thể đi lại được. Công trình thiết lập, cải tạo con đường nối Vĩnh Yên - Tam Đảo bắt đầu vào tháng 2-1908, được chia thành nhiều giai đoạn và nhiều hạng mục khác nhau và được thực hiện với tốc độ khá nhanh. Tuyến đường này có tổng chiều dài ước tính là hơn 20km, tuy nhiên, chỉ trong hơn 2 tháng, đến tháng 4-1908, 18,5km đường từ ga Vĩnh Yên tới lưng chừng núi Tam Đảo đã có thể đi bằng xe ô tô, quãng đường còn lại có thể đi bộ, xe ngựa, xe kéo hoặc bằng cáng (13). Đến năm 1914, quá trình mở đường đã cơ bản được

hoàn thành, sau đó hàng năm tiếp tục được sửa chữa, bảo dưỡng và được sử dụng cho tới ngày nay.

Vĩnh Yên nằm trên tuyến đường sắt Hà Nội - Vân Nam, với 28km chạy qua các ga Hương Canh, Vĩnh Yên và Hướng Lại (14). Mặc dù, các tài liệu ghi chép về quá trình xây dựng, hoạt động của các ga và hệ thống đường sắt đi qua tỉnh Vĩnh Yên tương đối ít, tuy nhiên loại hình giao thông mới này đã đóng góp không nhỏ vào sự thay đổi trong đời sống xã hội và kinh tế của tỉnh. Ngoài việc vận chuyển hành khách, trong các báo cáo kinh tế của chính quyền thực dân đầu thế kỷ XX có đề cập đến việc xuất khẩu (nông sản, đồ thủ công nghiệp,...), nhập khẩu hàng hóa (hàng tiêu dùng, nhiên liệu, nguyên liệu sản xuất,...) của Vĩnh Yên với khối lượng lớn nhất trong các loại hình vận tải thông qua hệ thống các ga này. Trong giai đoạn 1935-1939, đã có 17.551 tấn gạo, thóc và ngô được xuất khẩu qua ga Vĩnh Yên, trong đó gạo và ngô là hai mặt hàng nông sản chính (15).

Song song với các dấu ấn kể trên, một loại hình cơ sở vật chất mới xuất hiện trên địa bàn Vĩnh Yên chính là hệ thống thông tin liên lạc hiện đại. Theo đó, để nối liền thông tin liên lạc giữa cấp xứ với chính quyền địa phương hàng tỉnh và giữa các tỉnh, thực dân Pháp đã sớm đầu tư một hệ thống bưu điện cùng đường dây điện thoại tại Vĩnh Yên. Năm 1907, trong quá trình mở đường, xây dựng khu nghỉ dưỡng Tam Đảo, để đảm bảo liên lạc thường xuyên với khu vực này, chính quyền Pháp ở Vĩnh Yên đã quyết định mở một đường dây điện thoại từ khu vực tỉnh lỵ lên khu nghỉ dưỡng. Tiếp đó, đến năm 1914, do nhu cầu thông tin liên lạc giữa bộ máy hành chính của Vĩnh Yên với khu vực lân cận, hệ thống này đã được chính quyền đầu tư, mở rộng về quy mô, số lượng (16). Cùng với những

cơ sở vật chất được thiết lập phục vụ trực tiếp cho công cuộc khai thác thuộc địa, một số hạ tầng dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cho một bộ phận người Pháp và giới thượng lưu cũng sớm được thiết lập tại Vĩnh Yên. Theo đó, từ những năm 1904-1905, thực dân Pháp đã bắt đầu xây dựng hệ thống cấp nước sạch ở Vĩnh Yên. Hệ thống cấp nước đầu tiên bao gồm một máy bơm lên, một ống hút và một ống nén xuống, một bể lọc cùng các bể chứa. Có một ống dẫn lớn để phân phối nước tới các khu vực sử dụng. Chi phí làm đường ống lên đến 5.600 đồng (17). Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng, hệ thống này chưa phát huy được hết công dụng như dự kiến ban đầu do yếu tố kỹ thuật. Các kỹ sư sử dụng hệ thống máy bơm nước và nén có cần quay sử dụng sức kéo của súc vật dẫn tới công suất và hiệu quả thiếu ổn định. Trước thực tế đó, Công sứ Vĩnh Yên đã tính đến phương án để xuất thử nghiệm trước khi đưa vào thực tế một máy bơm hoạt động bằng sức kéo của đầu máy hơi nước. Bên cạnh hệ thống nước sạch, điện chiếu sáng ở khu vực công cộng trong đô thị, trong công sở và gia đình thượng lưu cũng sớm xuất hiện tại Vĩnh Yên ngay từ những năm đầu thế kỷ XX.

Một trong những mục tiêu bất biến của thực dân Pháp khi tiến hành công cuộc xâm lược và bình định các thuộc địa chính là mục tiêu kinh tế. Chính vì vậy, dưới tác động của chương trình khai thác thuộc địa, những dấu ấn văn hóa vật chất của phương Tây đã từng bước được du nhập vào đời sống kinh tế Việt Nam. Đến những năm 30 của thế kỷ XX, trong cơ cấu nền kinh tế của Vĩnh Yên, bên cạnh sự biến đổi của các ngành kinh tế truyền thống như nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp, các yếu tố và thành phần kinh tế mới dần xuất hiện. Trong canh tác nông nghiệp, bên cạnh các cây trồng có nguồn gốc bản địa đã

xuất hiện những loài mới có nguồn gốc ôn đới được Pháp du nhập và trồng ở Vĩnh Yên, đặc biệt là khu vực núi cao Tam Đảo như: cây su su, su hào, đỗ cô ve, cà chua Tây, măng Tây, dâu Tây,... Nhiều loại cây lương thực (lúa, ngô) cũng được áp dụng khoa học vào khâu lai tạo giống mới nhằm mang lại năng suất, chất lượng cao hơn. Các kỹ thuật chăm sóc hiện đại, sử dụng phân bón vô cơ cũng được áp dụng trong canh tác. Hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp mà tiêu biểu là hệ thống thủy nông Liễn Sơn được đầu tư và từng bước đưa vào hoạt động sản xuất của nhân dân trong tỉnh. Trong ngành thủ công nghiệp, nghề đan lát truyền thống các vật dụng từ cây tre, cây mây, cây nứa có sự điều chỉnh mẫu mã sản phẩm nhằm phù hợp với xu hướng thị hiếu của người tiêu dùng. Ngoài các loại đồ đựng phục vụ nông nghiệp (thúng, nong, dậu, sàng, gàu sòng,...), đồ dùng trong gia đình (rổ, rá, quạt, nón, áo toại,...), những đồ nội thất bằng mây theo phong cách châu Âu dần trở nên thịnh hành trong các làng nghề. Bên cạnh đó, nghề dệt ten, chụp ảnh, cắt tóc, sửa xe đạp,... là những nghề mới xuất hiện, góp phần làm cho cơ cấu kinh tế của Vĩnh Yên có sự đa dạng và đan cài giữa truyền thống và hiện đại.

Sự hiện diện của ngành tài chính ngân hàng cũng là một trong những dấu ấn của ngành kinh tế hiện đại ở Vĩnh Yên. Ngân phố ngân hàng đặt trụ sở tại Vĩnh Yên lần đầu vào những năm 30 của thế kỉ XX, đây là tổ chức được thành lập để hỗ trợ cho nông dân trong việc vay vốn sản xuất. Hình thức cho vay này đã phần nào hỗ trợ được người làm nông trong giai đoạn giáp hạt khó khăn. Quá trình mở đường, xây dựng, hoàn thiện và đưa vào khai thác khu nghỉ dưỡng Tam Đảo cũng mở ra một ngành mới trong cơ cấu kinh tế Vĩnh Yên, đó là dịch vụ du lịch theo

hướng hiện đại. Các khu nghỉ dưỡng là nơi mà Pháp có thể truyền bá văn hóa Pháp, quảng bá hình ảnh “văn minh” xứ thuộc địa với nhân dân ở chính quốc. Bên cạnh đó, chính những biệt thự, khách sạn, nhà hàng, tiện ích giải trí, cảnh quan tự nhiên,... là yếu tố thu hút khách du lịch, đặc biệt là giới thượng lưu đến nghỉ dưỡng, tham quan, tạo ra cơ hội việc làm cho người bản xứ, góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển. Trong lĩnh vực công nghiệp, tới năm 1939, ở Vĩnh Yên đã xuất hiện một nhà máy mang tính chất công nghiệp nặng, đó là nhà máy sản xuất vỏ đạn và đạn Đình Ấm (ở trung tâm đô thị Vĩnh Yên, nay thuộc phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ). Năm 1941, do yêu cầu của chiến tranh, xưởng này tiếp tục được mở rộng, nhân công không chỉ là những người sinh sống trong nội thị Vĩnh Yên mà các vùng xung quanh cũng được tuyển mộ để phục vụ cho hoạt động chế tạo vũ khí. Vào lúc cao điểm nhất, xưởng có khoảng 300 người (18).

### 3. Dấu ấn văn hóa tinh thần

Dưới thời kỳ quân chủ, Nho giáo là hệ tư tưởng được các triều đại sử dụng trong trị quốc, đồng thời giáo dục Nho học cũng bao trùm nên khoa cử Việt Nam. Tuy nhiên, cùng với quá trình xâm lược và bình định của người Pháp, nền giáo dục truyền thống Việt Nam từng bước bị cạnh tranh và thay thế bằng một nền giáo dục hiện đại. Tùy thuộc vào đặc trưng cụ thể của từng khu vực, chính quyền thực dân đã khéo léo áp dụng chính sách giáo dục mới (giáo dục Pháp - Việt) ở những mức độ khác nhau nhằm mục đích thay thế dần dần và thu được hiệu quả cao nhất từ đó tiến tới chấm dứt giáo dục Nho học vào năm 1919.

Mặc dù, trên danh nghĩa giáo dục Nho học bị loại bỏ, nhưng trong các làng xã của Vĩnh Yên vẫn còn những lớp học dạy chữ

cho học sinh theo lối truyền thống tồn tại song song với hệ thống trường Tây học. Tới năm 1911, ở khu vực tỉnh lỵ có Trường Pháp - Việt (với các lớp Dự bị, Yếu lược và Lớp nhì), Trường cấp 1, Trường cấp 2 (đây là trường mẫu của tỉnh lỵ), Trường Nữ sinh do cô Ro làm Hiệu trưởng (19). Trường Nữ sinh là ngôi trường được Tuân phủ Vĩnh Yên bấy giờ là Mai Trung Cát đề xuất với chính quyền Pháp thành lập, học sinh chủ yếu trong trường là con gái các quan lại người Pháp, công chức, viên chức Pháp và bộ máy chính quyền ở Vĩnh Yên theo học. Đến năm 1939, toàn tỉnh Vĩnh Yên có 85 trường (7 trường Kiêm bị; 28 trường Sơ đẳng và 50 trường Hương học) với 64 giáo viên (4 nữ giáo viên), 3.038 học sinh ở các trường Kiêm bị và Sơ đẳng (chiếm 54,71%), 2.516 học sinh ở trường Hương học (chiếm 45,29%). Riêng huyện Tam Dương (bao gồm cả trung tâm đô thị Vĩnh Yên) có 2 trường Kiêm bị, một trường Nam học (20), một trường Nữ học (21) ở trung tâm đô thị (tỉnh lỵ), 7 trường Sơ đẳng (22) và 6 trường Hương học (23). Ngoài các trường công, ở Vĩnh Yên bấy giờ còn có một trường tư thục có 3 giáo viên với khoảng 100 học trò. Giáo hội Công giáo cũng có 3 trường nhà Chung là Hương Nghĩa, Hữu Thắng (Lập Thạch), Dân Trù (Yên Lạc) với tổng số người theo học là 93 (24).

Cùng với giáo dục, dấu ấn văn hóa Pháp ở Vĩnh Yên còn thể hiện trong lĩnh vực tư tưởng. Nửa đầu thế kỷ XX, những phong trào cải cách văn hóa, chính trị tại nhiều nước trên thế giới, trước hết là Trung Quốc và Nhật Bản theo nhiều con đường đã thâm nhập vào Việt Nam. Tư tưởng của cách mạng Pháp với những tác phẩm của Rousseau, Montesquieu... cũng được dịch sang chữ Hán và truyền vào Việt Nam. Trong bối cảnh đó, những phong trào đấu tranh theo khuynh hướng dân

chủ tư sản, tư tưởng xã hội chủ nghĩa... dần xuất hiện tại Việt Nam nói chung, Vĩnh Yên nói riêng. Đến cuối những năm 1920, tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng phát triển và mở rộng nhiều cơ sở ở đô thị Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Tường (các cơ sở cách mạng đã hình thành từ những năm 1927). Phong trào đấu tranh chống Pháp theo xu hướng dân chủ tư sản ở Vĩnh Yên góp phần vào phong trào yêu nước, thức tỉnh ý chí đấu tranh của các tầng lớp nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đấu tranh ở giai đoạn tiếp theo.

Ngoài phong tục và tín ngưỡng truyền thống của người Việt Nam, Phật giáo là tôn giáo được nhiều người ở Vĩnh Yên tôn sùng từ thời quân chủ đến thời kỳ hiện đại. Mặc dù không xuất gia nhưng người dân có xu hướng đi chùa vào những dịp lễ, tết, các ngày trọng đại trong năm và trong đời người. Nhiều ngôi chùa cổ và thiền viện đã được xây dựng ở vùng đất này như: Thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên, Thiền viện Trúc Lâm Tuệ Đức, chùa Hà Tiên, chùa Tích Sơn, chùa Vàng Tam Đảo,... Cùng với sự tồn tại lâu bền của Phật giáo, Công giáo được du nhập vào Việt Nam trước khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược, các giáo sĩ được chính quyền Pháp khuyến khích và tạo điều kiện cho việc truyền đạo, chính điều này góp phần vào sự mở rộng của tôn giáo này ở Việt Nam. Tại Vĩnh Yên, đến đầu thế kỷ XX đã xuất hiện các làng theo Công giáo và thành lập các giáo xứ, các nhà thờ Công giáo đồng thời được xây dựng và có vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của một bộ phận nhân dân. Vĩnh Yên không phải là trung tâm lớn của Công giáo như Ninh Bình hay Nam Định với những giáo phận lớn, tại đây số lượng tín đồ khá khiêm tốn, chủ yếu là các quan thầy Pháp, một bộ phận quan lại người Việt và các gia đình địa chủ. Trong tỉnh có những giáo xứ

tiêu biểu như: Hữu Bằng (nay thuộc xã Bình Xuyên, tỉnh Phú Thọ), Trung Xuân (nay thuộc xã Yên Lãng, Tp.Hà Nội), Dân Chủ (có tài liệu ghi là Dân Trù, nay thuộc xã Tam Hồng, tỉnh Phú Thọ), Đại Điền (nay thuộc xã Đại Đình, tỉnh Phú Thọ), Văn Thạch (nay thuộc xã Tam Sơn, tỉnh Phú Thọ), Hòa Loan (nay thuộc xã Vĩnh Thành, tỉnh Phú Thọ), tại tỉnh lỵ có giáo xứ Vĩnh Yên (nay thuộc phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ) (25) là nơi đi lễ và cử hành các thánh lễ cho tín đồ. Đạo Công giáo xuất hiện và mở rộng ở Vĩnh Yên đã đáp ứng được nhu cầu tôn giáo của chính quyền Pháp và một bộ phận những người theo tôn giáo ở địa phương, góp phần vào ổn định tình hình tư tưởng, giải tỏa áp lực và mâu thuẫn trong xã hội lúc đó. Trải qua nhiều biến thiên của lịch sử, dấu ấn của Công giáo trên địa bàn Vĩnh Yên xưa vẫn được lưu giữ đến ngày nay, nhiều giáo đường đã được xây dựng lại, song trên khu nghỉ dưỡng Tam Đảo vẫn còn tồn tại khá nguyên vẹn kiến trúc của nhà thờ đá được xây dựng vào đầu thế kỷ XX mang đặc trưng Gothic (26). Trong sinh hoạt tôn giáo, các giáo dân Công giáo vẫn đều đặn đi lễ ở các nhà thờ vào các ngày cuối tuần và các ngày lễ trọng trong năm tập trung đến nhà thờ cầu nguyện và thực hành các nghi lễ tôn giáo.

#### 4. Kết luận

Xuất phát từ ý muốn chủ quan và khách quan, trong quá trình xâm lược và cai trị Vĩnh Yên, thực dân Pháp đã để lại trên vùng đất này những dấu ấn đậm nhạt khác nhau, đó là sự tất yếu của quá trình giao lưu, tiếp xúc văn hóa. Chính từ những dấu ấn về vật chất đã tác động và dẫn đến những thay đổi trong lĩnh vực tinh thần, góp phần vào sự vận động, chuyển mình của xã hội Vĩnh Yên nói riêng, Việt Nam nói chung thời cận đại.

Sự xuất hiện của yếu tố mới trong đời sống văn hóa vật chất là hệ quả quan trọng của công cuộc đầu tư, khai thác thuộc địa của chính quyền thực dân ở Vĩnh Yên. Họ tập trung vào những hoạt động khai thác thế mạnh của vùng (thế mạnh về nông nghiệp nếu được đầu tư hệ thống thủy nông phù hợp), đó cũng là quá trình xây dựng, kiến tạo cơ sở hạ tầng cho quá trình cai trị và phục vụ cuộc sống cho giới chức Pháp và tầng lớp thượng lưu. Ngoài ra, để giải tỏa những áp lực về tinh thần và tìm kiếm một khu nghỉ dưỡng phục hồi sức khỏe cho người Pháp và giới thượng lưu, chính quyền thực dân đã dành một thập kỷ mở đường, xây dựng khu nghỉ dưỡng ở Tam Đảo, kiến tạo nơi đây thành một “Đà Lạt ở Bắc Kỳ”. Đến những năm 30 của thế kỷ XX, dưới tác động của những chính sách cai trị mà trực tiếp là dẫn thủy nhập điền trong nông nghiệp đã mang lại một diện mạo mới không chỉ đối với nông nghiệp mà còn tác động đến các ngành kinh tế khác ở Vĩnh Yên. Đó là sự phát triển của một số bộ phận trong ngành kinh tế truyền thống và sự ra đời của bộ phận kinh tế hiện đại. Kinh tế cổ truyền của Vĩnh Yên từng bước bị phá vỡ và đối diện với mầm mống cũng như những biểu hiện của kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Đây vừa là sự tất yếu của phát triển, song cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ chính sách khai thác thuộc địa, đầu tư kinh tế do người Pháp tiến hành.

Trong đời sống xã hội Vĩnh Yên có sự tồn tại song hành của lối sống và nền kinh tế đặc trưng truyền thống và sự xuất hiện những yếu tố mới, hiện đại của châu Âu, nhất là văn hóa Pháp. Từ những thay đổi trong cơ cấu thức ăn, các loại thực phẩm đến giao thông, kiến trúc, sản xuất xuất kinh tế,... và những ảnh hưởng về mặt văn hóa tinh thần. Ở khía cạnh sinh hoạt tôn giáo, bên cạnh hệ thống các chùa, đình, đền

miếu, là hoạt động của giáo hội Công giáo, biểu hiện tập trung trong hoạt động cầu nguyện ở nhà thờ vào cuối tuần và các ngày lễ trọng trong năm. Giáo dục hiện đại Pháp - Việt từng bước thay thế và chiếm vai trò chính trong xã hội.

Dù hơn một thế kỉ đã trôi qua nhưng những dấu ấn vật chất và ảnh hưởng văn hóa - xã hội từ đầu thế kỷ XX, mà tiêu biểu là hệ thống thủy nông Liễn Sơn và các nhà thờ Công giáo, phần nào vẫn hiện hữu tại khu vực xưa kia là tỉnh Vĩnh Yên. Nghiên cứu này bước đầu khám phá di sản và những dấu ấn còn sót lại của thời kỳ Pháp thuộc trên

vùng đất này. Thông qua đó, bài viết phân nào giải mã quá trình phát triển và những chuyển biến của Vĩnh Yên xuyên suốt chiều dài lịch sử. Vùng đất tỉnh Vĩnh Yên ngày nay là một phần chủ yếu của tỉnh Vĩnh Phúc - một tỉnh có tốc độ phát triển kinh tế cao so với cả nước và các tỉnh ở khu vực phía Bắc (27). Có thể nói, kết quả nghiên cứu góp phần làm rõ những thay đổi căn bản trong đời sống tỉnh Vĩnh Yên cách đây hơn một thế kỷ có mối liên hệ như thế nào tới sự phát triển của kinh tế hiện tại của vùng đất này, là tiền đề cho việc nghiên cứu và triển khai các chính sách kinh tế - xã hội của tỉnh.

### CHÚ THÍCH

(1). Robert Redfield, Ralph Linton, M.J. Herskovits, "Memorandum for the study of acculturation", *Journal of American Anthropologist*, 1936.

(2). Các đơn vị hành chính trực thuộc tỉnh Vĩnh Yên gồm phủ Vĩnh Tường, huyện Bạch Hạc, Lập Thạch, Tam Dương, Yên Lạc và Yên Lãng tách từ tỉnh Sơn Tây, huyện Bình Xuyên tách từ tỉnh Thái Nguyên và một phần của huyện Kim Anh, tỉnh Bắc Ninh nằm giữa huyện Yên Lãng.

Ngày 16-4-1891, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định giải thể tỉnh Vĩnh Yên, các đơn vị hành chính thuộc tỉnh Vĩnh Yên được đưa về dưới sự quản lý của tỉnh Sơn Tây. Tuy nhiên, sau khi bãi bỏ đơn vị hành chính cấp tỉnh ở Vĩnh Yên, phong trào yêu nước chống Pháp, chống chính quyền phong kiến tiếp tục nổ ra và lan rộng. Theo công văn đệ trình của Kinh lược Bắc Kỳ, ngày 29-12-1899 Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer ký Nghị định tái lập tỉnh Vĩnh Yên.

(3). Phòng Phủ Toàn quyền Đông Dương, *Về việc thành lập các khu hành chính Vĩnh Yên và Hà Nam 20-10-1890 ký hiệu GGA.21; 167, 168*, tài liệu và bản dịch lưu tại Thư viện tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Thư viện Phú Thọ cơ sở 2).

(4). Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam, *Từ điển bách khoa Việt Nam (tập 4)*, Trung tâm Biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam, Hà Nội, 1995, tr. 817.

(5). Theo *Từ điển tiếng Việt*, Dấu ấn là dấu vết để lại do kết quả tác động về tư tưởng, tinh thần (Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, Đà Nẵng, 2003, tr. 250).

(6). Vũ Kim Biên, *Lịch sử công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Vĩnh Phú (diễn trình từ thời Hùng Vương đến 1996)*, Sở Công nghiệp Phú Thọ - Sở Công nghiệp Vĩnh Phúc xuất bản, Vĩnh Phúc, 1999.

(7). Fonds de la Résidence Supérieure au Tonkin, *Au de la réglementation sanitaire de la station du Tam Dao*, ký hiệu 48056, lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, 1914-1925.

(8). Vĩnh Yên bấy giờ có thể liên lạc bằng điện tín trực tiếp tới Việt Trì, khoảng cách địa lý giữa hai tỉnh chỉ khoảng 40km và mỗi ngày đều có hai chuyến tàu ở cả hai hướng với hai giờ cách quãng khứ hồi. Phòng Phủ Thống sứ Bắc Kỳ, *Tổ chức và hoạt động của cơ quan y tế tỉnh Vĩnh Yên 1903-1913*, ký hiệu RST.74506, tài liệu và bản dịch lưu tại Thư viện tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Thư viện Phú Thọ cơ sở 2).

(9). Nguyễn Văn Bản, “Bài ký phong thổ tỉnh Vĩnh Yên”, Tạp chí *Nam Phong*, số 84, 1924, tr. 508.

(10). Bulletin Économique de l’Indochine, *Direction des Services économiques de l’Indochine*, Hà Nội, 1938, tr. 272.

(11). Fonds de la Résidence Supérieure au Tonkin, *Rapport Économique de la province de Vinh Yen pour l’année 1941*, ký hiệu 74375, lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, 1942.

(12). Phòng Phủ Thống sứ Bắc Kỳ (1906), “Báo cáo ngày 9-5-1906 về vấn đề xây dựng một con đường đi lại được dẫn vào Thác Bạc (Tam Đảo)”, trong *Xây dựng một con đường dẫn lên khu Tam Đảo 1904-1914*, ký hiệu RST. 4241, tài liệu và bản dịch lưu tại Thư viện tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Thư viện Phú Thọ cơ sở 2).

(13). Phòng Phủ Thống sứ Bắc Kỳ (1908), “Báo cáo tháng 4-1908 từ Thống sứ Bắc Kỳ gửi tới Toàn quyền Đông Dương”, trong *Xây dựng một con đường dẫn lên khu Tam Đảo 1904-1914*, ký hiệu RST. 4241, tài liệu và bản dịch lưu tại Thư viện tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Thư viện Phú Thọ cơ sở 2).

(14). Fonds de la Résidence Supérieure au Tonkin, *Rapport Économique de la province de Vinh Yen pour l’année 1941*, ký hiệu RST.74375, lưu tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia I, 1942.

(15). Fonds de la Résidence Supérieure au Tonkin, *Rapport Économique de 1935 de la province de Vinh Yen*, ký hiệu RST.74368, lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, 1936; Fonds de la Résidence Supérieure au Tonkin, *Rapport Économique de 1936 de la province de Vinh Yen*, ký hiệu 74369, lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, 1937; Fonds de la Résidence Supérieure au Tonkin, *Rapport économique de 1938 de la province de Vinh Yen*, ký hiệu RST.74372, lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, 1939; Fonds de la Résidence Supérieure au Tonkin, *Rapport économique de 1939 de la province de Vinh Yen*, ký hiệu RST.74373, lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, 1940.

(16). Phòng Phủ Thống sứ Bắc Kỳ, *Lập đường dây điện thoại từ Vĩnh Yên đến Thác Bạc (Tam Đảo) 1907*, ký hiệu RST.9980, tài liệu và bản dịch lưu tại Thư viện tỉnh Vĩnh Phúc, 1907; Phòng Phủ Thống sứ Bắc Kỳ, *Mở rộng trạm bưu điện tại khu nghỉ mát Tam Đảo (Vĩnh Yên)*, ký hiệu RST.3213, tài liệu và bản dịch lưu tại Thư viện tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Thư viện Phú Thọ cơ sở 2).

(17). Phòng Phủ Thống sứ Bắc Kỳ, *Lắp đặt hệ thống đường nước tại tỉnh Vĩnh Yên 1905*, ký hiệu RST.9982, tài liệu và bản dịch lưu tại Thư viện tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Thư viện Phú Thọ cơ sở 2).

(18). Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Vĩnh Yên, *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Vĩnh Yên 1928-2014*, Sở Thông tin và Truyền thông Vĩnh Phúc xuất bản, Vĩnh Phúc, 2014, tr. 56; Vũ Kim Biên, *Lịch sử công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Vĩnh Phú*, Sở Công nghiệp Vĩnh Phúc và Sở Công nghiệp Phú Thọ xuất bản, Vĩnh Phúc, 1999, tr. 99.

(19). Con gái của Tuần phủ Mai Trung Cát.

(20). Có 06 giáo viên.

(21). Có 03 giáo viên nữ.

(22). Trường Sơ đẳng Hoàng Vân có 02 giáo viên phụ trách, trong khi đó 25 trường Sơ đẳng khác chỉ có 01 giáo viên phụ trách. 06 trường Sơ đẳng còn lại của Tam Dương là: Đông Đạo, Yên Hạ, Tĩnh Luyện, Tam Đảo, Thanh Vân, Định Trung.

(23). Gồm các trường: Khai Quang, Vân Hội, Quan Đình, Hoàng Chuế, Hướng Đạo, Hội Thịnh.

(24). Nha Học chính Vĩnh Yên, *Địa chí tỉnh Vĩnh Yên*, Imprimerie Thuy Ky, Hà Nội, 1939.

(25). Nha Học chính Vĩnh Yên, *Địa chí tỉnh Vĩnh Yên*, Imprimerie Thuy Ky, Hà Nội, 1939, tr. 11.

(26). Nhà thờ đá này không chỉ nổi tiếng ở Vĩnh Yên thời cận đại, mà còn thuộc nhóm những nhà thờ đẹp ở Việt Nam cùng với nhà thờ đá ở Phát Diệm (Ninh Bình), nhà thờ đá Sapa (Lào Cai), nhà thờ đá Nha Trang (Khánh Hòa).

(27). Từ ngày 12-6-2025 là một phần của tỉnh Phú Thọ.